**Gợi ý đề cương báo cáo Thành ủy**

**BÁO CÁO**

**sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp,**

**Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

*(kèm theo Kế hoạch số 125-KH/ThU, ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

**-----**

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ IV,**

**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1**. Khái quát đặc điểm tình hình của thành phố Lai Châu

**2**. Bối cảnh thực hiện; thuận lợi, khó khăn

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1.** Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**2**. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 của cấp uỷ, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Việc ban hành chương trình hành động, kế hoạch, nghị quyết, kết luận, đề án *(phụ lục số 01 kèm theo)*.

**3**. Công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện của các cấp uỷ, chính quyền; việc định kỳ đánh giá kết quả triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**: Chỉ tiêu đã vượt, chỉ tiêu đã đạt, chỉ tiêu có kết quả theo lộ trình và dự ước sẽ đạt vào cuối nhiệm kỳ; chỉ tiêu đạt thấp và dự ước khó đạt *(phụ lục số 02 kèm theo).*

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm**

***2.1. Kết quả phát triển kinh tế***

*a. Hoạt động th­ương mại - dịch vụ, du lịch; thu chi ngân sách, tín dụng ngân hàng*: Tốc độ phát triển, doanh thu, tỷ lệ đạt so với mục tiêu nghị quyết trên từng lĩnh vực cụ thể gắn với đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ThU về phát triển thương mại và dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố Lai Châu, giai đoạn 2020 - 2025.

- Hoạt động th­ương mại - dịch vụ, du lịch

- Thu, chi ngân sách

- Tín dụng ngân hàng

*b. Hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

*c. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới*

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp bình quân hàng năm đạt... tỷ đồng; Giá trị bình quân trên một đơn vị diện tích đạt... triệu/ha, vượt ...% so với nghị quyết đại hội*.* Cơ cấu trong nội ngành; thực hiện Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP); việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất, chăn nuôi…: Giá trị sản xuất ngành trồng trọt là.....%; chăn nuôi là.....%; lâm nghiệp là.....% (gắn với đánh giá kết quả thực hiện nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới tại xã Sùng Phài, xã San Thàng).

- Trồng trọt:

- Chăn nuôi:

- Lâm nghiệp:

*d. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội*

*đ. Công tác quản lý đô thị*

*e. Công tác quản lý đất đai - môi trường; bồi thường, hỗ trợ tái định cư*

***2.2. Kết quả lĩnh vực văn hóa - xã hội***

*a. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*: Kết quả thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; phát triển giáo dục tư thục, dân lập.

*b. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác dân số*

*c. Công tác văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông*

*d. Thực hiện nếp sống văn minh đô thị*

*đ. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội*

*e. Công tác dân tộc, tôn giáo*

***2.3. Kết quả lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại***

*a. Công tác quân sự, quốc phòng*

*b. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội*

*c. Công tác đối ngoại*

***2.4. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ***

*a. Công tác chính trị, tư tưởng:* Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác giáo dục lý luận chính trị. Đánh giá kết quả tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh”. Công tác đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; định hướng dư luận xã hội.

*b. Công tác tổ chức, xây dựng Đảng*: Đánh giá toàn diện các khâu, các bước trong công tác tổ chức cán bộ, tổ chức đảng, đảng viên; đánh giá tình hình thực hiện các quy định của trung ương, tỉnh, thành phố về công tác cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

*c. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng*: Đánh giá toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng; việc nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát; việc xử lý tổ chức đảng, đảng viên sau kiểm tra, giám sát; đánh giá việc thực hiện các quy định của Trung ương, tỉnh, thành phố về công tác kiểm tra, giám sát trong đảng.

*d. Công tác Nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí*

*đ. Công tác Dân vận*: Công tác Dân vận của Đảng; hoạt động của các tổ dân vận; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của chính quyền, công tác dân vận của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

*e. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII* về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn vớiđẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, 6 khóa XIII.

*g. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*: Xây dựng quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp.

***2.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp***

*a. Hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp*: Chất lượng giám sát, khảo sát, chất lượng điều hành, chất vấn, ban hành nghị quyết tại kỳ họp HĐND; hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND; công tác cải cách hành chính.

*b. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*

*c. Tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm*

*d. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo*

***2.6. Phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết các dân tộc, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội***

*a. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Liên đoàn Lao động

- Hội Nông dân

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Hội Liên hiệp Phụ nữ

- Hội Cựu chiến binh

- Hoạt động của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp

*b. Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc*

***2.7. Kết quả giúp đỡ các bản, tổ dân phố phát triển toàn diện****:* Trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - quốc phòng - an ninh - xây dựng hệ thống chính trị.

**3. Kết quả thực hiện chương trình trọng điểm**

***3.1. Chương trình phát triển thương mại và dịch vụ du lịch***

***3.2. Chương trình xây dựng khu dân cư tự quản, phát triển toàn diện***

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm**

**2. Kết quả thực hiện chương trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá**

*a. Kết quả thực hiện chương trình trọng điểm*

- Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung.

- Chương trình phát triển rừng bền vững.

- Chương trình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

- Chương trình nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã.

*b. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đột phá*

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; chú trọng các công trình giao thông huyết mạch, tạo thuận lợi kết nối liên kết vùng với bên ngoài; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến đầu tư, thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thuận lợi, lành mạnh; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; chú trọng phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã tại địa phương; tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản trị và sản xuất; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực then chốt như lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế gắn với cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển ở mỗi cá nhân, tập thể.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa theo vùng tập trung; từng bước đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và xuất khẩu.

**3. Kết quả thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy** *(có danh mục nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy kèm theo)*

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm:** Đánh giá khái quát kết quả đạt được trên từng lĩnh vực

**2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

***2.1. Hạn chế, khuyết điểm***

***2.2. Nguyên nhân***

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

**3. Những khó khăn, vướng mắc**

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG**

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025**

Nhiệm vụ, giải pháp để giữ vững, nâng cao các chỉ tiêu đã đạt và vượt, quyết tâm thực hiện thành công các chỉ tiêu chưa đạt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra.

**1. Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025**

**2. Giải pháp chủ yếu đến năm 2025**

**II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Đối với Trung ương**

**2. Đối với tỉnh**

*Lưu ý:* Đề cương mang tính chất gợi ý, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiệnquyết đại hội đảng bộ các cấp đảm bảo tiến độ, chất lượng.

**DANH MỤC**

**Các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy khóa XIV**

**-----**

| **TT** | **Nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận** |
| --- | --- |
| **I** | **NGHỊ QUYẾT** |
| 1 | Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. |
| 2 | Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 17/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. |
| 3 | Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. |
| 4 | Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 |
| 5 | Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. |
| **II** | **ĐỀ ÁN** |
| 1 | Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung giai đoạn 2021 - 2025. |
| **III** | **KẾT LUẬN** |
| 1 | Kết luận số 30-KL/TU, ngày 18/02/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 30/9/2016 về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở |
| 2 | Kết luận 31-KL/TU, ngày 23/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025. |
| 3 | Kết luận số 69-KL/TU, ngày 09/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu đến năm 2025. |
| 4 | Kết luận số 98-KL/TU, ngày 28/4/2021 về tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. |
| 5 | Kết luận số 111-KL/TU, ngày 03/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cấp cơ sở”*.* |
| 6 | Kết luận số 112-KL/TU, ngày 03/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020”. |
| 7 | Kết luận số 209-KL/TU, ngày 06/8/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/9/2016 về “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020”. |